

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy định về yêu cầu năng lực ngoại ngữ đối với sinh viên  
bậc đại học hệ chính quy của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT**

Căn cứ Quyết định số 1749/QĐ-TTg ngày 08/11/2017 của Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật thuộc Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDDT ngày 20/3/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Khung trình độ Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDDT ngày 24/01/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN-BGDDT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Công văn số 3990/DHĐN-ĐT ngày 22/11/2019 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng về cập nhật Bảng công nhận Chứng chỉ năng lực ngoại ngữ quốc tế tương đương khung tham chiếu châu Âu và khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam;

Xét đề nghị của ông Phó Trưởng phòng Đào tạo,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về yêu cầu năng lực ngoại ngữ đối với sinh viên bậc đại học hệ chính quy của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật”.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3:** Các ông/bà Trưởng các Phòng, Trưởng các Khoa, Tổ trưởng Bộ môn, các đơn vị, cá nhân và sinh viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu VT, ĐT.



PGS.TS. Phan Cao Thọ

## QUY ĐỊNH

### Về yêu cầu năng lực ngoại ngữ đối với sinh viên bậc đại học hệ chính quy của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật

(*Ban hành kèm theo Quyết định số.121/QĐ-DHSPKT ngày 21 tháng 12 năm 2020  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật - Đại học Đà Nẵng*)

## CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định về yêu cầu năng lực ngoại ngữ đối với sinh viên thuộc chương trình đào tạo bậc đại học hệ chính quy tại trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật - Đại học Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là Trường) bao gồm: kiểm tra phân loại trình độ ngoại ngữ đầu vào; tổ chức giảng dạy các học phần ngoại ngữ trong chương trình đào tạo (sau đây viết tắt là CTĐT); lộ trình phát triển năng lực ngoại ngữ trong quá trình học tại Trường; yêu cầu về trình độ ngoại ngữ đầu ra khi tốt nghiệp.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với sinh viên đang theo học tại các chương trình đào tạo bậc đại học hệ chính quy tại Trường (sau đây gọi là sinh viên), trừ sinh viên thuộc diện nêu ở Khoản 2 Điều này.

2. Quy định này không áp dụng đối với sinh viên là người nước ngoài, sinh viên là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại vùng không có điều kiện học ngoại ngữ đảm bảo chất lượng; sinh viên cử tuyển; sinh viên khuyết tật được ưu tiên tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh hiện hành.

**CHƯƠNG II**  
**YÊU CẦU VỀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ KHI TỐT NGHIỆP; TỔ CHỨC  
 GIÁNG DẠY NGOẠI NGỮ**

**Điều 3. Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ khi tốt nghiệp**

Để được công nhận tốt nghiệp và cấp bằng, ngoài các quy định theo quy chế tuyển sinh hiện hành, sinh viên theo học tại các chương trình đào tạo trình độ đại học phải đạt yêu cầu về trình độ ngoại ngữ đầu ra của Trường (sau đây viết tắt là CNNDR). Sinh viên đạt CNNDR là sinh viên có năng lực ngoại ngữ đạt từ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/ TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc tương đương theo Phụ lục 1.

**Điều 4. Kiểm tra năng lực ngoại ngữ và xét chuyển điểm, miễn học**

**1. Kiểm tra năng lực ngoại ngữ đầu khóa học**

Đầu khóa học, sinh viên phải tham dự kỳ kiểm tra năng lực ngoại ngữ đầu vào do Trường phối hợp với Trường Đại học Ngoại ngữ (ĐHNN) - Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN) tổ chức để xếp lớp học cho học phần Ngoại ngữ. Định dạng bài thi do Trường ĐHNN - ĐHĐN sử dụng chung cho sinh viên Đại học Đà Nẵng. Bài thi được chấm theo thang điểm 100. Sinh viên có điểm kiểm tra từ 35/100 điểm trở lên được công nhận đạt chuẩn ngoại ngữ đầu vào. Kết quả kiểm tra năng lực ngoại ngữ đầu vào được sử dụng để xếp lớp như sau:

Kết quả kiểm tra	Lớp được xếp	Cấp độ cần đạt	Số tín chỉ	Ghi chú
Dưới 35	Ngoại ngữ cơ bản	Bậc 1 (A1)	3	Ngoại ngữ cơ bản là <b>học phần tiên quyết</b> của Ngoại ngữ 1, áp dụng cho các sinh viên có trình độ Ngoại ngữ chưa đạt bậc 1
Từ 35-69	Ngoại ngữ 1	Bậc 2 (A2.1)	2	Ngoại ngữ 1 là học phần học trước của Ngoại ngữ 2
Từ 70-84	Ngoại ngữ 2	Bậc 2 (A2.2.1)	2	Miễn học Ngoại ngữ 1 và được nhận <b>điểm 10 (mười)</b> cho học phần Ngoại ngữ 1

Kết quả kiểm tra	Lớp được xếp	Cấp độ cần đạt	Số tín chỉ	Ghi chú
Từ 85-100	Ngoại ngữ 3	Bậc 2 (A2.2.2)	2	Miễn học Ngoại ngữ 1 và được nhận điểm 10 (mười) cho <b>học phần Ngoại ngữ 1</b> ; Miễn học Ngoại ngữ 2 và được nhận điểm 8 (tám) cho <b>học phần Ngoại ngữ 2</b> Ngoại ngữ 3 là học phần học trước của Ngoại ngữ 4
	Ngoại ngữ 4	Bậc 3 (B1.1)	4	Học phần Ngoại ngữ 4 là học phần tự chọn tự do; Nhà trường tổ chức lớp để sinh viên học nhằm đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra B1

Sinh viên có bằng tốt nghiệp đại học ngoại ngữ hoặc có chứng nhận ngoại ngữ từ bậc 2 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng nhận ngoại ngữ quốc tế (vẫn còn hiệu lực trong thời hạn quy định) đạt trình độ ngoại ngữ tương đương theo Phụ lục đính kèm thì được miễn kiểm tra năng lực ngoại ngữ đầu vào và được công nhận kết quả theo Điều 5, Điều 6 của Quy định này.

## 2. Dự thi kiểm tra năng lực ngoại ngữ trong quá trình học

a) Theo kế hoạch hàng năm, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng sẽ tổ chức các kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ cho sinh viên, sinh viên có thể đăng ký dự thi lấy kết quả thi này để xét chuyển điểm, miễn học các học phần ngoại ngữ trong CTĐT và xét đạt CNNDR.

b) Kinh phí tham dự các kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ, sinh viên phải tự đóng theo quy định của Trường Đại học Ngoại ngữ.

## 3. Xét chuyển điểm, miễn học ngoại ngữ

Trong quá trình học, sinh viên tham gia thi và có kết quả đạt bậc 3 tại kỳ thi CDR do Trường ĐHNN tổ chức định kỳ trong năm, chứng nhận ngoại ngữ quốc gia, quốc tế với mức điểm đạt yêu cầu (theo Phụ lục đính kèm) và vẫn còn hiệu lực trong thời hạn quy định (không quá 24 tháng từ ngày cấp cho đến thời điểm xét), có đơn nộp kèm với bản photo giấy chứng nhận (kèm bản chính để đối chiếu) về phòng Đào tạo thì được miễn học và nhận điểm 10 (mười) cho các học phần ngoại ngữ tương ứng ở các học kỳ tiếp theo trong chương trình đào tạo.

Trường hợp sinh viên đạt được các chứng nhận ngoại ngữ quốc gia, quốc tế trong khi đang theo học lớp học phần ngoại ngữ đã đăng ký trong học kỳ thì sinh viên vẫn phải thi kết thúc học phần để tính điểm và đóng học phí cho học phần ngoại ngữ này.

#### **Điều 5. Xét đạt yêu cầu trình độ ngoại ngữ đầu ra**

Trước mỗi đợt xét tốt nghiệp ít nhất 15 (mười lăm) ngày, sinh viên có chứng nhận năng lực ngoại ngữ được cấp bởi các tổ chức khảo thí hợp pháp cần phải nộp bản sao và xuất trình bản chính chứng nhận (để đối chiếu) cho phòng Đào tạo để bổ sung vào hồ sơ trình Hội đồng xét tốt nghiệp. Ngày cấp chứng nhận ngoại ngữ không vượt quá 24 tháng so với ngày Hội đồng xét tốt nghiệp họp.

#### **Điều 6. Công nhận tương đương**

1. Công nhận tương đương các chứng nhận tiếng Anh quốc gia và quốc tế.

a) Chứng nhận tiếng Anh quốc gia theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam là hợp lệ nếu được cấp bởi các cơ sở trong danh mục do Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định.

b) Sinh viên có chứng nhận tiếng Anh quốc tế/quốc gia hợp lệ, đạt mức điểm yêu cầu và nằm trong thời hạn quy định (không quá 24 tháng từ ngày cấp cho đến thời điểm xét) thì được Trường công nhận đạt CNNDR theo Phụ lục đính kèm.

2. Công nhận tương đương đối với các trình độ ngoại ngữ khác.

a) Sinh viên khi nhập học nếu có bằng tốt nghiệp đại học ngoại ngữ thuộc các ngôn ngữ: Anh, Pháp, Nga, Trung, Nhật, Hàn thì không phải dự kiểm tra năng lực ngoại ngữ đầu vào, được miễn học các học phần ngoại ngữ trong CTĐT và đạt yêu cầu về trình độ ngoại ngữ đầu ra.

b) Sinh viên có chứng nhận hợp lệ thuộc một trong số ngoại ngữ: Pháp, Trung, Nhật với số điểm đạt mức điểm yêu cầu và nằm trong thời hạn quy định (không quá 24 tháng từ ngày cấp cho đến thời điểm xét) thì được Trường công nhận đạt CNNDR theo Phụ lục đính kèm.

#### **Điều 7. Tổ chức giảng dạy ngoại ngữ**

1. Các lớp học phần Ngoại ngữ cơ bản được tổ chức cho những sinh viên chưa đạt chuẩn đầu vào ngoại ngữ (kết quả kiểm tra năng lực ngoại ngữ đầu vào dưới 35 điểm). Sinh viên chưa đạt học phần ngoại ngữ cơ bản (điểm tổng kết học phần ngoại ngữ cơ bản là điểm F) thì chưa được đăng ký học phần Ngoại ngữ 1.

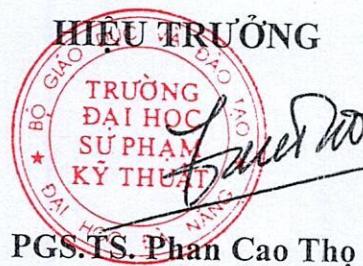
2. Ngoài các lớp học phần ngoại ngữ có trong CTĐT được tổ chức theo kế hoạch đào tạo, Nhà trường sẽ tổ chức các lớp “ngoại ngữ nâng cao”, “ngoại ngữ tăng cường” cho các sinh viên có nhu cầu và tự nguyện đăng ký học để nâng cao năng lực ngoại ngữ để đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra. Học phí các lớp “ngoại ngữ nâng cao”, “ngoại ngữ tăng cường” được Nhà trường quy định trên cơ sở cân đối các khoản thu chi và theo quy định hiện hành.

### **CHƯƠNG III**

### **THI HÀNH**

#### **Điều 8. Hiệu lực thi hành**

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Các cá nhân liên quan đến việc sử dụng chứng nhận giả mạo, làm chứng nhận giả mạo sẽ bị hủy kết quả đã công nhận trước đó và bị xử lý theo quy định của Pháp luật.
3. Hàng năm, căn cứ tình hình thực tế, nếu thấy cần thiết, Hiệu trưởng sẽ quyết định bổ sung, sửa đổi, điều chỉnh Quy định này cho phù hợp./.



**CÔNG NHẬN TƯƠNG ĐƯƠNG CÁC CHỨNG NHẬN NGOẠI NGỮ QUỐC GIA, QUỐC TẾ ĐỐI VỚI VIỆC XÉT MIỄN  
HỌC NGOẠI NGỮ, CHUYÊN ĐIỂM VÀ ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA CỦA TRƯỜNG**  
*(Kèm theo Quyết định số.124/QĐ-DHSPKT ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phạm Ký thuật)*

**1. Tiếng Anh**

KNLNN Việt Nam	CEFR	IELTS	TOEFL iBT	Cambridge tests			Chứng chỉ quốc gia
				Nghe & Đọc	Nói	Viết	
Bậc 1	A1			100 - 119	120-220	50	30
Bậc 2	A2	4.0	30	A2 Key/Key for Schools (KET) 120 - 139	225-445	70-90	VSTEP.1 VSTEP.2
Bậc 3	B1	4.5-5.0	31-45	B1 Preliminary/Preliminary for Schools (PET) 140 - 159	450-595	100-120	VSTEP.3-5 4.0-5.5
Bậc 4	B2	5.5-6.0	46-93	B2 First/First for Schools (FCE) 160 - 179	600-845	140-160	130-150 VSTEP.3-5 6.0-8.0
Bậc 5	C1	6.5-7.5	94-109	C1 Advanced (CAE) 180 - 199	850-940	170-180	VSTEP.3-5 8.5-10
Bậc 6	C2	8.0-9.0	110-120	C2 Proficiency (CPE) 200 - 230	945-990	190	190

## 2. Tiếng Pháp

KNLNN Việt Nam	CEFR	Tiếng Pháp	
		DELF và DALF	TCF
Bậc 1	A1	Delf A1	TCF A1 (100-199 điểm)
Bậc 2	A2	Delf A2	TCF A2 (200-299 điểm)
Bậc 3	B1	Delf B1	TCF B1 (300-399 điểm)
Bậc 4	B2	Delf B2	TCF B2 (400-499 điểm)
Bậc 5	C1	Dalf C1	TCF C1 (500-599 điểm)
Bậc 6	C2	Dalf C2	TCF C2 (600-699 điểm)

## 3. Tiếng Nga

KNLNN Việt Nam	CEFR	Tiếng Nga
Bậc 1	A1	<b>ТЭУ</b> Тест по русскому языку как иностранному. Элементарный уровень. <i>Elementary Level</i>
Bậc 2	A2	<b>ТБУ</b> Тест по русскому языку как иностранному. Базовый уровень. <i>Immediate Level</i>
Bậc 3	B1	<b>ТРКИ-1</b> Тест по русскому языку как иностранному - 1 <i>Certificate Level 1</i>
Bậc 4	B2	<b>ТРКИ-2</b> Тест по русскому языку как иностранному - 2 <i>Certificate Level 2</i>
Bậc 5	C1	<b>ТРКИ-3</b> Тест по русскому языку как иностранному - 3 <i>Certificate Level 3</i>
Bậc 6	C2	<b>ТРКИ-4</b> Тест по русскому языку как иностранному - 4 <i>Certificate Level 4</i>

## 4. Tiếng Trung Quốc

KNLNN Việt Nam	CEFR	Tiếng Trung Quốc	
		HSK	TOCFL
Bậc 1	A1	Level 1, Điểm đạt: 120/200	Level 1, Điểm đạt: 41/80
Bậc 2	A2	Level 2, Điểm đạt: 120/200	Level 2, Điểm đạt: 60/80
Bậc 3	B1	Level 3, Điểm đạt: 180/200	Level 3, Điểm đạt: 46/80
Bậc 4	B2	Level 4, Điểm đạt: 180/200	Level 4, Điểm đạt: 61/80
Bậc 5	C1	Level 5, Điểm đạt: 180/200	Level 5, Điểm đạt: 50/80
Bậc 6	C2	Level 6, Điểm đạt: 180/200	Level 6, Điểm đạt: 61/80

## 5. Tiếng Hàn Quốc

KNLNN Việt Nam	CEFR	TOPIK
Bậc 1	A1	Cấp 1
Bậc 2	A2	Cấp 2
Bậc 3	B1	Cấp 3
Bậc 4	B2	Cấp 4
Bậc 5	C1	Cấp 5
Bậc 6	C2	Cấp 6

## 6. Tiếng Nhật

KNLNN Việt Nam	CEFR	CHỨNG NHẬN		
		JLPT	NAT-TEST	TOP-J
Bậc 1	A1	N5	5 Kyu	Sơ cấp B
Bậc 2	A2	N4	4 Kyu	Sơ cấp A
Bậc 3	B1	N3	3 Kyu	Trung cấp B
Bậc 4	B2	N2 (từ 90 điểm)	2 Kyu (B)	Trung cấp A
Bậc 5	C1	N2 (từ 150 điểm)	2 Kyu (A)	Cao cấp B
Bậc 6	C2	N1	1 Kyu	Cao cấp A

Đà Nẵng, ngày ..... tháng 12 năm 2019

### VĂN BẢN THẨM ĐỊNH

#### Quy định về yêu cầu năng lực ngoại ngữ đối với sinh viên bậc đại học hệ chính quy của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật

Kính gửi: Phòng Đào tạo.

Căn cứ Quy chế soạn thảo, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm nội bộ ban hành kèm theo Quyết định số 260/QĐ-ĐHSPKT ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật;

Căn cứ Hồ sơ thẩm định Dự thảo Quy định về yêu cầu năng lực ngoại ngữ đối với sinh viên bậc đại học hệ chính quy của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật do Phòng đào tạo gửi Tổ Thẩm định ngày 10 tháng 11 năm 2019;

Tổ Thẩm định có ý kiến như sau:

#### I. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

STT	NỘI DUNG THẨM ĐỊNH	KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH		
		PHÙ HỢP	CẦN CHỈNH SỬA	KHÔNG PHÙ HỢP
1	Sự cần thiết ban hành văn bản	x		
2	Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Dự thảo	x		
3	Sự phù hợp của nội dung Dự thảo với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, với các quy phạm pháp luật liên quan	x		
4	Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của Dự thảo	x		
5	Tính khả thi của Dự thảo	x		
6	Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản	x		
7	Trình tự, thủ tục soạn thảo	x		

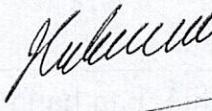
## II. MỘT SỐ NỘI DUNG CỤ THỂ

Dự thảo Quy định về yêu cầu năng lực ngoại ngữ đối với sinh viên bậc đại học hệ chính quy của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật do Phòng Đào tạo soạn thảo, quy định về yêu cầu năng lực ngoại ngữ đối với sinh viên thuộc chương trình đào tạo bậc đại học hệ chính quy tại trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật - Đại học Đà Nẵng bao gồm: kiểm tra phân loại trình độ ngoại ngữ đầu vào; tổ chức giảng dạy các học phần ngoại ngữ trong chương trình đào tạo; lộ trình phát triển năng lực ngoại ngữ trong quá trình học tại Trường; yêu cầu về trình độ ngoại ngữ đầu ra khi tốt nghiệp.

Văn bản này được soạn thảo theo đúng quy định của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật về ban hành, soạn thảo và thẩm định văn bản.

## III. KẾT LUẬN

Kính đề nghị Hiệu trưởng cho phép ban hành văn bản Quy định về yêu cầu năng lực ngoại ngữ đối với sinh viên bậc đại học hệ chính quy của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Tổ Thẩm định, xin gửi Phòng Đào tạo trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định./>

**TỔ TRƯỞNG TỔ THẨM ĐỊNH**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

TS. Hoàng Dũng